

Số: /TTr-UBND

Quảng Ngãi, ngày tháng 8 năm 2025

TỜ TRÌNH
dự thảo Nghị quyết bãi bỏ các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 và các văn bản pháp luật hướng dẫn thi hành; ý kiến chấp thuận của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh; trên cơ sở nội dung đề xuất của Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 95/TTr-SGDĐT ngày 14 tháng 8 năm 2025, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, ban hành Nghị quyết bãi bỏ các Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh, như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

Ngày 12 tháng 3 năm 2025, Chính phủ ban hành Nghị định số 66/2025/NĐ-CP Quy định chính sách cho trẻ em nhà trẻ, học sinh, học viên ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo và cơ sở giáo dục có trẻ em nhà trẻ, học sinh hưởng chính sách có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 5 năm 2025 và thực hiện trong năm 2025 thay thế Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ Quy định chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn. Theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 14 Nghị định số 66/2025/NĐ-CP thẩm quyền ban hành Quy định khoảng cách và địa bàn làm căn cứ xác định học sinh không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày thuộc thẩm quyền ban hành của Ủy ban nhân dân tỉnh Quyết định. Đồng thời “tỷ lệ khoán kinh phí phục vụ việc nấu ăn cho học sinh trường phổ thông dân tộc bán trú và trường phổ thông có tổ chức nấu ăn tập trung cho học sinh là đối tượng hưởng chính sách” đã được quy định mức hỗ trợ kinh phí cụ thể tại điểm đ khoản 2 Điều 7 Nghị định số 66/2025/NĐ-CP. Vì vậy, Nghị quyết số 19/2021/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi; Nghị quyết số 31/2020/NQ-HĐND và Nghị quyết số 54/2022/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum không còn phù hợp.

Vì vậy, việc ban hành Nghị quyết bãi bỏ các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, gồm: (1) Nghị quyết số 19/2021/NQ-HĐND ngày 21 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Quy định khoảng cách và địa bàn làm căn cứ xác định học sinh không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày; tỷ lệ khoán kinh phí phục vụ việc nấu ăn cho học sinh trường phổ thông dân tộc bán trú và trường phổ thông có tổ chức nấu ăn tập trung cho học sinh là đối tượng hưởng chính sách theo quy định tại Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; (2) Nghị quyết số 31/2020/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon

Tum Quy định cụ thể khoảng cách và địa bàn để xác định học sinh không thể đến trường và trở về nhà trong ngày; quy định cụ thể tỷ lệ khoán kinh phí phục vụ việc nấu ăn cho học sinh trên địa bàn tỉnh Kon Tum; (3) Nghị quyết số 54/2021/NQ-HĐND ngày 22 tháng 10 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum sửa đổi, bổ sung Điều 2 của Nghị quyết số 31/2020/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum Quy định cụ thể khoảng cách và địa bàn để xác định học sinh không thể đến trường và trở về nhà trong ngày; quy định cụ thể tỷ lệ khoán kinh phí phục vụ việc nấu ăn cho học sinh trên địa bàn tỉnh Kon Tum là cần thiết, đúng quy định của pháp luật.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích: Ban hành Nghị quyết bãi bỏ các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh: (1) Nghị quyết số 19/2021/NQ-HĐND ngày 21 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Quy định khoảng cách và địa bàn làm căn cứ xác định học sinh không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày; tỷ lệ khoán kinh phí phục vụ việc nấu ăn cho học sinh trường phổ thông dân tộc bán trú và trường phổ thông có tổ chức nấu ăn tập trung cho học sinh là đối tượng hưởng chính sách theo quy định tại Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; (2) Nghị quyết số 31/2020/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum Quy định cụ thể khoảng cách và địa bàn để xác định học sinh không thể đến trường và trở về nhà trong ngày; quy định cụ thể tỷ lệ khoán kinh phí phục vụ việc nấu ăn cho học sinh trên địa bàn tỉnh Kon Tum; (3) Nghị quyết số 54/2021/NQ-HĐND ngày 22 tháng 10 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum sửa đổi, bổ sung Điều 2 của Nghị quyết số 31/2020/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum Quy định cụ thể khoảng cách và địa bàn để xác định học sinh không thể đến trường và trở về nhà trong ngày; quy định cụ thể tỷ lệ khoán kinh phí phục vụ việc nấu ăn cho học sinh trên địa bàn tỉnh Kon Tum để phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Quan điểm

- Việc ban hành Nghị quyết bãi bỏ các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp đúng thẩm quyền và quy định của pháp luật.

- Trình tự, thủ tục xây dựng Nghị quyết phải đảm bảo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15; Nghị định số 78/2025/NĐ-CP Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 79/2025/NĐ-CP về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 80/2025/NĐ-CP về tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

Trước khi thực hiện sáp nhập tỉnh, trên cơ sở thống nhất của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tại Công văn số 98/HĐND-DT ngày 18 tháng 6 năm 2025 về việc chấp thuận xây dựng Nghị quyết bãi bỏ Nghị quyết số 19/2021/NQ-

HĐND ngày 21 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định khoảng cách và địa bàn làm căn cứ xác định học sinh không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày; tỷ lệ khoán kinh phí phục vụ việc nấu ăn cho học sinh trường phổ thông dân tộc bán trú và trường phổ thông có tổ chức nấu ăn tập trung cho học sinh là đối tượng hưởng chính sách theo quy định tại Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Ủy ban nhân dân tỉnh đã giao¹ Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan xây dựng dự thảo Nghị quyết; Sở Giáo dục và Đào tạo đã hoàn thành quy trình soạn thảo Nghị quyết gửi Sở Tư pháp thẩm định tại Báo cáo số 204/BC-STP ngày 26 tháng 6 năm 2025.

Tuy nhiên hiện nay, sau khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh sáp nhập hai tỉnh Quảng Ngãi và Kon Tum thành tỉnh Quảng Ngãi theo Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 4 Điều 14 Nghị định số 66/2025/NĐ-CP thẩm quyền ban hành Quy định khoảng cách và địa bàn làm căn cứ xác định học sinh không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày thuộc thẩm quyền ban hành của Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định. Đồng thời, “*tỷ lệ khoán kinh phí phục vụ việc nấu ăn cho học sinh trường phổ thông dân tộc bán trú và trường phổ thông có tổ chức nấu ăn tập trung cho học sinh là đối tượng hưởng chính sách*” đã được quy định mức hỗ trợ kinh phí cụ thể tại điểm đ khoản 2 Điều 7 Nghị định số 66/2025/NĐ-CP thì hiện tại 02 Nghị quyết gồm: (1) Nghị quyết số 31/2020/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum Quy định cụ thể khoảng cách và địa bàn để xác định học sinh không thể đến trường và trở về nhà trong ngày; quy định cụ thể tỷ lệ khoán kinh phí phục vụ việc nấu ăn cho học sinh trên địa bàn tỉnh Kon Tum; (2) Nghị quyết số 54/2021/NQ-HĐND ngày 22 tháng 10 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum sửa đổi, bổ sung Điều 2 của Nghị quyết số 31/2020/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum Quy định cụ thể khoảng cách và địa bàn để xác định học sinh không thể đến trường và trở về nhà trong ngày; quy định cụ thể tỷ lệ khoán kinh phí phục vụ việc nấu ăn cho học sinh trên địa bàn tỉnh Kon Tum hiện không còn phù hợp với quy định nêu trên cần phải được bãi bỏ như Nghị quyết số 19/2021/NQ-HĐND ngày 21 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi. Để thực hiện đảm bảo quy trình ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Sở Giáo dục và Đào tạo đã trình Sở Tư pháp thẩm định bổ sung dự thảo Tờ trình và Dự thảo Nghị quyết bãi bỏ các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi; đồng thời, đã trình Ủy ban nhân dân tỉnh đăng ký bổ sung nội dung bãi bỏ các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh tại Tờ trình số 34/TTr-SGDDT ngày 22 tháng 7 năm 2025; Ủy ban nhân dân tỉnh đăng ký² nội dung trình Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp lần thứ 3 (kỳ họp chuyên đề) và đã được Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất tại Công văn số 39/HĐND-VP ngày 01 tháng 8 năm 2025 và Công văn số 55/HĐND-DT ngày 13 tháng 8 năm 2025.

¹ Tại Công văn số 3924/UBND-KGVX ngày 20 tháng 6 năm 2025.

² Công văn số 817/UBND-KTTH ngày 29 tháng 7 năm 2025 và Công văn số 1320/UBNDKGVX ngày 13 tháng 8 năm 2025.

Trên cơ sở chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Công văn số 1085/UBND-KTTH ngày 07 tháng 8 năm 2025 và ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 43/BC-STP ngày 08 tháng 8 năm 2025, Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp thu, hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết để trình cấp có thẩm quyền ban hành; thực hiện Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh, ý kiến chỉ đạo của lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh đã lấy ý kiến Thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh³, trên cơ sở đó tổng hợp, tiếp thu hoàn thiện các dự thảo báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

a) Phạm vi điều chỉnh:

Nghị quyết này bãi bỏ toàn bộ các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

b) Đối tượng áp dụng

Cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức, cá nhân liên quan đến việc thực hiện các Nghị quyết: (1) *Nghị quyết số 19/2021/NQ-HĐND ngày 21 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Quy định khoảng cách và địa bàn làm căn cứ xác định học sinh không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày; tỷ lệ khoán kinh phí phục vụ việc nấu ăn cho học sinh trường phổ thông dân tộc bán trú và trường phổ thông có tổ chức nấu ăn tập trung cho học sinh là đối tượng hưởng chính sách theo quy định tại Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.* (2) *Nghị quyết số 31/2020/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum Quy định cụ thể khoảng cách và địa bàn để xác định học sinh không thể đến trường và trở về nhà trong ngày; quy định cụ thể tỷ lệ khoán kinh phí phục vụ việc nấu ăn cho học sinh trên địa bàn tỉnh Kon Tum.* (3) *Nghị quyết số 54/2021/NQ-HĐND ngày 22 tháng 10 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum sửa đổi, bổ sung Điều 2 của Nghị quyết số 31/2020/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum Quy định cụ thể khoảng cách và địa bàn để xác định học sinh không thể đến trường và trở về nhà trong ngày; quy định cụ thể tỷ lệ khoán kinh phí phục vụ việc nấu ăn cho học sinh trên địa bàn tỉnh Kon Tum.*

2. Bố cục của dự thảo Nghị quyết

Nghị quyết gồm 2 Điều:

Điều 1. Bãi bỏ toàn bộ các nghị quyết;

Điều 2. Điều khoản thi hành.

3. Nội dung cơ bản dự thảo Nghị Quyết

a) Nội dung tại Điều 1. Bãi bỏ toàn bộ các Nghị quyết

³ Tại Công văn số 688/VP-KGVX ngày 14 tháng 8 năm 2025.

Bãi bỏ toàn bộ các nghị quyết sau đây:

1. Nghị quyết số 19/2021/NQ-HĐND ngày 21 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Quy định khoảng cách và địa bàn làm căn cứ xác định học sinh không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày; tỷ lệ khoán kinh phí phục vụ việc nấu ăn cho học sinh trường phổ thông dân tộc bán trú và trường phổ thông có tổ chức nấu ăn tập trung cho học sinh là đối tượng hưởng chính sách theo quy định tại Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

2. Nghị quyết số 31/2020/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum Quy định cụ thể khoảng cách và địa bàn để xác định học sinh không thể đến trường và trở về nhà trong ngày; quy định cụ thể tỷ lệ khoán kinh phí phục vụ việc nấu ăn cho học sinh trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

3. Nghị quyết số 54/2021/NQ-HĐND ngày 22 tháng 10 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum sửa đổi, bổ sung Điều 2 của Nghị quyết số 31/2020/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum Quy định cụ thể khoảng cách và địa bàn để xác định học sinh không thể đến trường và trở về nhà trong ngày; quy định cụ thể tỷ lệ khoán kinh phí phục vụ việc nấu ăn cho học sinh trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

b) Nội dung tại Điều 2. Điều khoản thi hành

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN VÀ THỜI GIAN TRÌNH BAN HÀNH/THÔNG QUA: Thời gian trình Hội đồng nhân dân tỉnh tại Kỳ họp lần thứ 3 (*Kỳ họp chuyên đề*).

(có dự thảo Nghị quyết và các văn bản liên quan gửi kèm theo)

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết nghị./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: Giáo dục và Đào tạo, Tư pháp, Tài chính;
- VPUB: CVP, PCVP, KTTH;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX.THT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Y Ngọc